

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 61

Kinh văn: “**Phật cáo A Nan, quá khứ vô lượng bất khả tư nghì, vô ương số kiếp, hữu Phật xuất thế danh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn**”.

Đoạn này lần trước chúng ta đã giới thiệu phân nửa, trong Kinh văn vì chúng ta nói ra mười tên chung của Phật. Từ Như Lai đến Phật, tổng cộng là mười danh hiệu. Bất cứ người nào thành Phật đều đầy đủ mười đức hiệu này. Mười loại đức hiệu là từ tánh đức tự tánh của chúng ta, do đó chúng ta nhiều ít cũng phải biết một chút, sau đó mới có thể thể hội được tại vì sao Thế Tôn thường dạy chúng ta phải minh tâm kiến tánh, chúng ta liền có thể thể hội được dụng ý của Thế Tôn Ngài là ở chỗ nào. Trong mười hiệu, thì Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác phía trước đã nói qua, hôm nay bắt đầu nói từ Minh Hạnh Túc.

• **Đức hiệu thứ tư, “Minh Hạnh Túc”**

“*Minh*” là trí tuệ, “*Hạnh*” là hành trì, chúng ta xem thấy hai chữ này liền hiểu rõ là trí tuệ và thiện hạnh. Chư Phật Bồ Tát các Ngài đã là người giác ngộ. Người giác ngộ thì tư tưởng, lời nói, hành vi đều có thể tương ứng với trí tuệ, cho nên chữ Hạnh phía sau này có thể nói là bao gồm cả tư tưởng, lời nói, hành vi của chúng ta. “*Túc*” là ý viên mãn, cũng chính là nói hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày đều tương ứng viên mãn với trí tuệ vốn đủ trong tự tánh, vậy thì thành Phật rồi. Chúng ta lại nói rõ ràng hơn một chút, nói được tường tận hơn một chút, “*Minh*” chính là “*Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*” mà Phật pháp thường nói. Có thể thấy được, Minh này không phải là trí tuệ của Tiểu Thừa, không phải là trí tuệ của Bồ Tát, không phải là trí tuệ của Quyền Giáo Phật quả, đương nhiên càng không phải là trí tuệ của phàm phu, mà là trí tuệ cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai. Đời sống hành vi ở trong Phật pháp chính là tam học giới-định-tuệ. Tư tưởng, ngôn ngữ của chúng ta, tất cả tạo tác phải tương ứng với tam học giới-định-tuệ. Tương ứng chính là Túc, chính là ý nghĩa của chữ Túc này. Việc này người học Phật chúng ta không phải chỉ tường tận, mà phải lý giải sâu sắc, thì công phu tu hành của chúng ta mới có thể có lực.

Thế nào gọi là công phu tu hành có lực? Cũng chính là nói hoàn cảnh đời sống của chúng ta có thể thay đổi, đó gọi là có lực. Nếu không mà nói, câu nói công phu có lực này rất trừu tượng. Thế nào gọi là công phu có lực? Hoàn cảnh đời sống của chúng ta có thể chuyển đổi lại, đây mới là tâm mong cầu của mỗi chúng ta. Trí tuệ viên mãn nhất định phải dựa vào lời nói hành vi hiển thị ra. Nếu không thì trí tuệ có thể nhìn ra từ đâu? Từ hành vi đời sống của chúng ta, từ chỗ bạn đối nhân xử thế tiếp vật để biết bạn có trí tuệ hay không và trí tuệ của bạn đạt đến trình độ như thế nào. Cho nên, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày chính là tam học giới-định-tuệ.

“*Giới*” là gì? Là như pháp. Người thế gian chúng ta gọi là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, trong nhà Phật chúng ta gọi là giới học. Nhắc đến giới học, chúng ta không nên nghĩ đến nghĩa quá hẹp của năm giới, mười giới, phạm vi này quá nhỏ. Hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đó là giới học. Chúng ta nghĩ tương, không nên nghĩ người khác mà nên nghĩ chính mình. Người chân thật tu hành, mỗi giờ mỗi lúc quan tâm chính mình, vậy thì bạn đúng. Cũng giống như Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng bên Thiên Tông đã nói: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Quan tâm chính mình còn không kịp, làm gì có thời gian để thấy lỗi lầm của người khác? Chính mình từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí phiền não thường hay khởi hiện hành, cho nên tất cả tạo tác ngay trong một đời này thật đúng như Bồ Tát Địa Tạng trong “*Bổn Nguyên Kinh*” đã nói là: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội*”. Nếu như chúng ta thường hay có thể phản tỉnh, có thể kiểm điểm, biết được khởi tâm động niệm chính mình đều là tội nghiệp, lời nói việc làm cũng đều là đang tạo nghiệp, bạn có thể phản tỉnh, có thể quán sát, nhà Phật gọi là giác ngộ, bạn khai ngộ rồi. “*Ngộ hậu khởi tu*”, sau khi ngộ rồi đem những lỗi lầm của mình tu sửa lại, đó gọi là tu hành. **Cho nên mọi người nhất định phải tường tận, tu hành không phải mỗi ngày đánh chuông gõ mõ đọc Kinh, mà là đem tất cả lỗi lầm từ trong nội tâm của chúng ta sửa đổi lại, đó mới gọi là tu hành.**

Các vị đều rất rõ ràng, thế gian này tai nạn trùng trùng, trên thế giới có rất nhiều lời tiên đoán trong và ngoài nước. Có rất nhiều đồng tu đều đã từng xem qua, thấy qua nhưng cho rằng chưa chắc là thật, đều có tâm trạng hoài nghi để nhìn nó, không chịu tin tưởng, không chịu tiếp nhận, vậy thì không còn cách nào. Nếu như là người thông hiểu, người đầu óc tường tận, bình lặng, đến xem qua những truyền thuyết này, lại xem qua tình hình xã hội hiện đại, xem thấy thông thường mọi người khởi tâm động niệm, họ nghĩ tương cái gì, nhớ cái gì, nói cái

gì, làm những việc gì; sau đó đem đối chiếu với tiên đoán của người xưa thì sẽ lạnh cả xương sống. Chúng ta có thể ý thức đến đại từ đại bi của chư Phật Bồ Tát, lời nhắc nhở sau cùng, chúng ta có cách nào cứu vãn hay không? Có! Quay đầu là bờ, chỉ cần bạn chịu quay đầu, từ tham sân si quay lại nương vào giới định huệ thì được rồi.

Phật pháp bắt đầu học từ đâu vậy? Bắt đầu học từ trì giới. Trì giới gì vậy? Hiện tại rất khó, thời đại này đồng tu chúng ta phát tâm học Phật, nói đến thành tựu thì không bằng người xưa. Tại vì sao vậy? Người xưa làm đúng pháp, người xưa rõ lý. Ngày nay chúng ta tại vì sao không như pháp? Không hiểu đạo lý. Tại vì sao không hiểu đạo lý? Không có người nói, không có người dạy bạn thì bạn làm sao biết được? Vào thời xưa người dạy bảo bạn nhiều, cha mẹ bạn biết dạy bạn, lão sư của bạn biết dạy bạn, nếu bạn muốn học Phật thì sư phụ xuất gia liền dạy bạn, người dạy rất nhiều. Hiện tại không có người dạy. Phát tâm học Phật, bạn cũng quy y cũng thọ giới, thậm chí cho đến cũng xuất gia, sư phụ dạy bạn cái gì? Dạy bạn bái sám, dạy bạn hóa duyên, tên tuổi tốt đẹp, chỉ là tu phước. Nhưng rốt cuộc là phước chân thật hay là phước giả? Thời đại này của chúng ta kém xa so với thời xưa, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Chúng ta ngay trong lúc giảng giải thường hay nhắc nhở các đồng tu, học Phật, “*Phật*” là ai? Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra như vậy chính là tấm gương chúng ta học tập. Trên Kinh nói Thích Ca Mâu Ni Phật là “*phước huệ nhị túc tôn*”. Chúng ta đọc thấy được trên Kinh, so sánh phước báo có vô số so sánh, Thế Tôn dùng phương pháp này để chúng ta thể hội. Ngài nói một người ăn xin, người ăn xin ở thế gian bản tiện đến cùng tột, người ăn xin cùng đứng chung với một Hoàng Đế, các vị thấy con người nào thì phước báo lớn? Vừa nhìn thì liền biết được, người ăn xin thì làm sao sánh được phước báo của vị Hoàng Đế kia. Loại phước báo đó, Ngài nói nếu như là Đế Vương của nhân gian cùng đứng chung với vua Trời Đao Lợi thì Đế Vương nhân gian chúng ta cũng sẽ giống như người ăn mày vậy, hiển thị phước báo của vua Trời Đao Lợi rất lớn. Cứ từng tầng từng tầng mà so sánh, so đến vua Trời Đại Phạm Thiên vương cao nhất, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đây là phước báo lớn nhất trong ba cõi của chúng ta. Phật nói cho dù vua Trời Ma Hê Thủ La so với Bồ Tát vãng sanh Tịnh Độ hạ hạ phẩm thì vua Trời Ma Hê Thủ La cũng giống như người ăn mày vậy. Như vậy các vị mới biết được, phước báo của người vãng sanh Tây phương to lớn không thể nghĩ bàn. Trên Kinh này nói được rất rõ ràng, người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báo giống

nư Phật A Di Đà. Đây là chỗ khó tin của Kinh này, “*pháp thật khó tin*”. Tại vì sao có được phước báo lớn đến như vậy? Oai thần của bản nguyện A Di Đà Phật gia trì, phước báo không phải do bạn tu mà là do hưởng phước báo của Phật A Di Đà, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc dung mạo của chúng ta giống y như Phật A Di Đà, thân thể giống y như Phật A Di Đà, phước báo, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống y như Phật A Di Đà. Do đây có thể biết, tu hành đúng pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“*Pháp*” là gì vậy? Nếu như dùng lời hiện tại dễ dàng hiểu rõ mà nói, chính là pháp tắc tự nhiên. Trong Kinh Phật không nói tự nhiên, mà nói “*pháp nhĩ như thị*”. Trong bản Kinh đã nói ra tám chữ tự nhiên, ý nghĩa rất sâu rất rộng, cái tự nhiên này chính là tương ứng với tánh đức, đó là tự nhiên. Ngày nay tư tưởng hành vi của chúng ta trái ngược với tánh đức, trái với tánh đức thì phá hoại tự nhiên, phá hoại tánh đức. Chư Phật Bồ Tát ở trong sáu đường, ở trong mười pháp giới là tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp, các Ngài là tùy thuận pháp tánh, cho nên các Ngài được đại tự tại. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm trái ngược với pháp tánh. Nếu như bạn muốn hỏi pháp tánh rốt cuộc là cái gì? Tôi cũng không thể nói ra được. Thế nhưng tôi có thể nói với bạn, ở trên cây cột này của chúng ta viết lên mười chữ mà trên tựa đề của “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói rất rõ ràng: “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi*”, đây chính là tánh đức. Bạn có thể khởi tâm động niệm đều tùy thuận mười chữ này, không rời khỏi mười chữ này, vậy thì bạn chân thật đang học Phật, bạn chân thật đang trì giới. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta hoàn toàn trái ngược với mười chữ này, thì là bạn đang tạo nghiệp.

Một người tạo nghiệp, bạn tạo nghiệp thiện thì tương lai bạn được quả thiện, trong sáu đường bạn được quả báo của ba đường thiện; nếu bạn tạo ác nghiệp thì nhất định bạn đọa ba đường ác. Những đạo lý này ở trong Kinh luận Phật nói quá nhiều, không luận là Kinh luận Đại Tiểu Thừa, gần như Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi lần giảng Kinh đều nhắc đến. Đó là từ bi đến tột đỉnh. Không chỉ nhắc đến, Thế Tôn Ngài còn làm ra tám gương để cho chúng ta xem. Vừa rồi chúng ta đã nói qua, Phật trí tuệ phước báo đạt đến cùng tột, có người nào có thể so sánh được với Ngài? Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra kiểu dáng này là gì? Dưới góc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, ngày ngày ra bên ngoài khát thực, Ngài thị hiện ra đời sống như vậy. Tại vì sao Ngài không thị hiện đại phú đại quý mà thị hiện thành một người ăn xin? Các vị có thể hiểu được ý này hay không? Từ bi đến cùng tột. Nếu như thị hiện là trưởng giả đại phú, là quốc vương, Ngài có thể

thị hiện ra, nhưng trong mắt của tất cả chúng sanh, nhất là chúng sanh nghèo khổ, xem thấy Phật Đà trên cao vời vợi, cao không thể với tới, muốn gần gũi mà không dám gần. Thế Tôn thị hiện một người khát thực, người bần tiện nhất nhìn thấy Thế Tôn thì cảm thấy gần giống như họ vậy, ta xin ăn, ông ấy cũng xin ăn, người bần tiện nhất cũng có thể thân thiết tiếp cận với Ngài. Đây là từ bi đến tột đỉnh. Lại nói với người, tướng phước đức trí tuệ viên mãn thị hiện thì ra là loại tướng này. Ở trong loại tướng này để bạn thể hội đến “*phước huệ nhị túc tôn*”, bạn dần dần mà thể hội. Không phải ở loại thân phận quốc vương đại thần đại phú trưởng giả bảo bạn đi thể hội “*phước huệ nhị túc tôn*”, mà để cho bạn trong việc khát thực ăn xin mà thể hội, bạn nói xem, cái ý này bao sâu. Ngài cụ thể hiển thị ra chân thật nhìn thấu buông bỏ, cho nên sau cùng tổng kết gọi là Thế Tôn.

Thế là thế gian, thế gian là nói hữu tình thế gian, trí chánh giác thế gian, cũng chính là nói mười pháp giới. Mười pháp giới không có một người nào không tôn kính đối với Phật. Trong mười pháp giới, người đáng được tôn kính nhất được gọi là Thế Tôn. Bình thường chúng ta đọc Kinh xem thấy những danh tướng này, thậm chí xem thấy truyền ký của Thích Ca Mâu Ni Phật nhưng không thể hội được ý này, bạn không thể nhìn ra, tại vì sao vậy? Quá hời hợt, quá sơ ý. Chúng ta học Phật đích thực là không có chỗ nương tựa, bắt tay vào từ chỗ nào cũng không biết. Phật đã thị hiện cho chúng ta xem phải bắt tay vào từ chỗ nào? **Bắt tay vào từ không tham, không sân, không si, bắt đầu từ tri túc thường lạc.** Những Tổ sư, Đại đức thời xưa tường tận, cho nên ở nơi cửa của đạo tràng, nơi cửa chính là Điện Thiên Vương, ở ngay chính giữa thờ cúng Hòa thượng Bồ Đại.

Ý nghĩa biểu pháp của Bồ Tát Di Lạc rất sâu. Đời sống của Hòa thượng Bồ Đại không hề khác với Thích Ca Mâu Ni Phật. Không những Ngài không có đạo tràng, mà Ngài cũng không có nơi ở, ngay đến danh tánh cũng không có, trong lịch sử danh tánh cũng không có, pháp danh cũng không có, mỗi ngày vác một cái túi vải to đi dạo khắp nơi, cho nên mọi người gọi Ngài là Bồ Đại Hòa Thượng. Pháp danh của Ngài họ không biết, họ gì tên gì không hề biết, nhà ở nơi đâu cũng không biết. Có người thỉnh giáo với Ngài là pháp sư tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Ngài liền để túi vải xuống đất, duỗi hai tay ra, không nói một câu nào. Ý này nói gì vậy? Là buông bỏ. Người này thể hội được rồi: “*Oh! Buông bỏ*”. Sau khi buông bỏ rồi thì làm sao? Ngài vác cái túi vải lên vai liền bỏ đi. Đây lại biểu thị cái gì? Sau khi buông bỏ rồi phải đề khởi, buông bỏ được mà không lấy lên được thì không tác dụng. Sau khi buông bỏ mà không chịu nhấc lên là Tiểu Thừa, sau khi buông bỏ lại có thể nhấc lên là Bồ Tát. Nhấc lên là gì? Cứu độ

chúng sanh, vì chúng sanh phục vụ, buông bỏ không vì chính mình, mà hoàn toàn vì chúng sanh, đó là hạnh Bồ Tát, như vậy mới có thể tương ưng với pháp. Cho nên người chân thật tu hành, không chỉ là xuất gia mà tại gia cũng không ngoại lệ, đời sống nhất định phải thành thật, phải tiết kiệm, có phước báo thì cùng hưởng với tất cả chúng sanh thì phước báo đó là phước báo chân thật. Phước báo của Thích Ca Mâu Ni Phật là vô lượng vô biên, cùng hưởng với tất cả chúng sanh. Ngài là mô phạm tốt, là tấm gương tốt của chúng ta.

Xây đạo tràng là sự nghiệp của Bồ Tát. Những Bồ Tát nào vậy? Bồ Tát tại gia. Bồ Tát tại gia xây đạo tràng, mời Bồ Tát xuất gia đến giảng Kinh nói pháp, Bồ Tát xuất gia không xây đạo tràng. Chúng ta chẳng phải thường hay đề xướng một môn thâm nhập hay sao? Phải chuyên tinh. Nếu như Bồ Tát xuất gia còn phải làm kinh doanh những sự việc này, sự việc hành chánh đạo tràng, thì họ làm gì có tâm nghiên cứu Kinh giáo, Kinh của họ làm gì có thể giảng được tốt chứ? Sự việc này phải phân công. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, không nên để người xuất gia quản lý những việc hành chánh này, mà để cho họ chuyên tâm nghiên cứu giáo lý, hoằng dương Phật pháp. Hiện tại Phật pháp ở thế gian như vậy mà suy. Có rất nhiều người thế gian sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật pháp, nguyên nhân này do đâu? Không có người giảng, cho nên mới sanh ra hiểu lầm. Nếu như có rất nhiều người ở các nơi tuyên dương thì chánh pháp cửu trụ, đây là phải nhờ vào Bồ Tát Hiền Hộ tại gia. Chúng ta ở phía trước giảng, đã dùng hết sáu giờ để giảng qua Bồ Tát Hiền Hộ, hy vọng các vị phát tâm làm Bồ Tát Hiền Hộ. Bạn phải làm Bồ Tát thật, không nên làm Bồ Tát giả. Bồ Tát giả tương lai sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ. Nếu chân thật tường tận thì tất cả vì Phật pháp, vì chúng sanh, không vì một người.

Vào những năm gần đây, tôi đã từng gặp người giả danh nghĩa của tôi ra bên ngoài hóa duyên, nói Pháp sư Tịnh Không muốn tặng học bổng, nên đến khắp nơi hóa duyên. Tiền hóa duyên được không đưa tôi một xu nào, họ đều lấy hết. Làm vậy quyết định đọa địa ngục A Tỳ. Pháp sư Tịnh Không phải đến nơi đâu đó không có vé máy bay, cũng đi khắp nơi hóa duyên. Sau khi hóa duyên được cũng đều cho vào hầu bao của họ. Đó là làm sự nghiệp của địa ngục. Ngày trước tôi đã từng nói qua, trên văn tự đều có ghi chép, ngay trong một đời của tôi, từ trước đến giờ chưa từng hóa duyên của ai một xu tiền nào. Nếu như có người dùng danh nghĩa của tôi, hay dùng bất cứ lời nói nào hóa duyên cho tôi thì toàn là giả, các vị vạn nhất không nên bị người ta lừa. Các vị bị người ta lừa, tôi chỉ ở bên cạnh mỉm cười, không liên quan với tôi. Người kia biết lừa, bạn thật bị người ta lừa, tôi ở

bên cạnh xem màn kịch, xem thấy họ tạo tác tội nghiệp, không cách gì cứu giúp. Chính mình nhất định phải giác ngộ. Ngày nay các vị phải chân thật phát tâm làm việc tốt, nên đến nơi đâu để quyên tiền? Đến Cư Sĩ Lâm để quyên, người ta còn đưa giấy chứng nhận cho bạn. Việc này không phải là giả. Người giả danh, giả nghĩa ở bên ngoài lừa gạt chúng sanh không phải không có, đích thực là có. Chúng ta phải nơi nơi tỉ mỉ cẩn trọng thì quyết không chịu thiệt. Mọi người ghi nhớ, tôi học Phật, cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật không hề hóa duyên với bất cứ ai.

Ngày trước tôi ở Đài Loan cũng có hai đạo tràng nhỏ, đạo tràng nhỏ không cần hóa duyên, tự nhiên liền sẽ thành tựu. Ở Hoa Kỳ, vốn dĩ chúng tôi có một cái phòng rất nhỏ, ở trong khu nhà ở, do một cư sĩ cúng dường cho chúng tôi. Thế nhưng ông có mượn tiền của ngân hàng, ông chỉ trả có kỳ đầu, về sau tiền đó chúng tôi chính mình phải trả. Việc này được lão cư sĩ Hạ Cảnh Sơn biết được, lão cư sĩ Hạ tìm một hộ pháp của ông, nghe nói tình hình này của chúng tôi nên đưa đến cho chúng tôi bảy mươi ngàn, vấn đề của chúng tôi liền được giải quyết. Về sau lại có người biết, dần dần mang tiền đến, từ từ đạo tràng này mở rộng lớn hơn, quyết không phải chúng tôi hóa duyên. Hơn nữa, tôi nói với các vị đồng tu, tôi không hóa duyên nhỏ. Hóa duyên nhỏ thật là khó chịu, bạn mấy ngàn đồng này, anh ấy mấy trăm đồng, người kia mấy chục ngàn đồng, thật quá khổ. Tôi muốn hóa duyên xây dựng một đạo tràng cần phải có hai trăm ngàn, tôi tìm một người đưa hai trăm ngàn đến thì tôi liền thành tựu, chúng ta cảm ân trên bia công đức ghi tên một người là được rồi, không cần phải ghi quá nhiều người, làm gì mà phiền phức đến như vậy. Duyên chưa đủ thì quyết định không nên làm, thì bạn liền sẽ tự tại vô ngại. Chúng ta xem thấy bao nhiêu vị lão hòa thượng này, cả đời làm được rất khổ cực, vì đạo tràng mà đi khắp nơi quyên góp, đến khắp nơi hóa duyên, rất là khổ cực. Tôi không làm những việc này, tôi không cần đạo tràng. Không cần đạo tràng thì không việc gì, có đạo tràng thì sau khi xây xong rồi, khi bạn chết người đời sau sẽ đánh nhau, tranh đoạt tài sản đánh nhau lỗ đầu chảy máu. Đây là đạo tràng gì vậy? Đạo tràng đấu tranh! Chẳng phải bạn tạo tội nghiệp hay sao? Chính mình tạo tội nghiệp còn chưa đủ, để lại cái họa cho đời sau, thế hệ sau. Tôi không có đạo tràng, sau khi tôi chết rồi không có bất cứ thứ gì, mọi người không có thứ gì để tranh đoạt. Vậy thì tốt, không có cái lo về sau nên được thanh tịnh. Luôn phải như pháp, phải như lý.

Điểm này tôi được sự khai thị từ Thích Ca Mâu Ni Phật, được sự giáo huấn từ nơi Lão Pháp sư Ấn Quang. Bạn thấy Ấn Tổ cả đời không nhận đệ tử xuất gia, không truyền giới, không làm trụ trì. Từ khi tôi phát tâm học Phật, tôi đã ngưỡng

mộ Pháp sư Ân Quang, tôi muốn học tập với Ngài. Hiện tại các vị đều biết, có không ít người nói xuất gia với tôi, đó là giả, không phải là thật. Họ xuất gia với ai vậy? Họ xuất gia với Quán Trưởng, không phải xuất gia với tôi, mượn danh nghĩa của tôi để xuất gia mà thôi. Chính tôi đích thực không hề nhận một người đệ tử xuất gia nào, cho nên tôi đối với những người xuất gia trong đạo tràng này, tôi đều rất là cung kính. Tại sao vậy? Chúng tôi là bạn cùng ở chung với nhau, không phải thầy trò, là bạn đồng tu, đôi bên rất cung kính lẫn nhau, quan hệ của chúng tôi phân định rất rõ ràng. Đây là nói đến hành vi đời sống của chúng ta, là chân thật tu hành, thì bạn liền hiểu được niệm Phật phải niệm như thế nào.

Niệm Phật đường mở ra, tôi đã nói rất nhiều lần với mọi người, niệm Phật đường của chúng ta có chư Phật Bồ Tát ở trong đó niệm Phật. Có yêu ma quỷ quái hay không vậy? Cũng có vài người. Tại vì sao Phật Bồ Tát không đuổi yêu ma quỷ quái này đi? Phật Bồ Tát từ bi, cũng hy vọng yêu ma quỷ quái quay đầu là bờ, cũng không thể để cơ hội này luống qua, chịu niệm luôn là tốt hơn không, Phật Bồ Tát từ bi. Thế nhưng, những yêu ma quỷ quái này nếu như không làm loạn ở trong đó thì không hề gì, họ trường kỳ huân tu, tương lai họ cũng có thể vãng sanh làm Phật; nếu như tâm hạnh của họ bất chánh không chịu cải sửa thì tự nhiên có thần hộ pháp đến lúc sẽ trừng phạt họ. Đây là đạo lý đương nhiên. Cho nên, nếu chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, tiêu trừ tai nạn của nhà mình, cho đến giúp đỡ thế gian này, giúp đỡ thế giới này, tiêu trừ tai nạn nghiệp tập của chúng sanh, thì chỉ có phương pháp duy nhất là nỗ lực niệm Phật.

Niệm Phật cần phải ba nghiệp thân ngữ ý đều có thể tương ứng với Phật. “*Phật*” là gì vậy? Phật chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Quy nạp của một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là trên đề Kinh đã nói: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Phía trước tôi thêm vào hai chữ “Chân Thành”, phía sau thêm vào hai chữ “Từ Bi”. Mười chữ này chính là rút gọn của “Kinh Vô Lượng Thọ”, chính là Kinh nghĩa của “Kinh Vô Lượng Thọ” ở trong đó. Chúng ta phải có thể tương ứng, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Khởi tâm động niệm tương ứng, lời nói việc làm cũng phải tương ứng, như vậy mới gọi là thật niệm. Quyết không phải là hữu khẩu vô tâm, cái niệm đó không có ích gì, người xưa đã nói là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. **Trong miệng niệm A Di Đà Phật, trong lòng vẫn là phải quấy nhân ngã, vẫn có tự tư tự lợi, vẫn có tham sân si-mạn, còn nghĩ đến làm những việc tổn người lợi mình, niệm Phật như vậy quả báo vẫn là ở địa ngục A Tỳ.** Lời nói

này không phải tôi nói, mà là Pháp sư Quán Đảnh khoảng năm Càn Long nhà Thanh đã nói. Ngài ghi chép điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm Bồ Tát Đại Thế Chí Viên Thông Chương Số Sao”. Cuối cùng Ngài làm một kết luận, niệm Phật một trăm loại quả báo. Quả báo thứ nhất chính là niệm Phật đọa địa ngục A Tỳ.

Những năm đầu tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đọc được quyển sách này, cảm thấy rất là nghi hoặc, niệm Phật là việc tốt, vì sao phải đọa địa ngục? Niệm Phật vì sao có thể niệm đến đi vào địa ngục? Tôi thưa hỏi với lão sư Lý, tôi đem sách này mang đến cho lão sư Lý xem. Lão sư Lý nói: “*Vấn đề này là một vấn đề lớn, tôi không nói riêng với ông, đến khi giảng Kinh sẽ nói với đại chúng*”. Niệm Phật vì sao có thể niệm đến đi vào địa ngục? **Miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm hoàn toàn là tư tưởng hành vi đều không đúng pháp, đều là tự tư tự lợi, tổn hại chúng sanh, tổn hại Phật pháp, chỉ là những việc như vậy, tuy niệm Phật vẫn là cứ phải đọa địa ngục.** Cho nên, kết luận sau cùng của Pháp sư Quán Đảnh rất đáng được chúng ta cảnh tỉnh.

Học Phật không dễ dàng. Thế Tôn ở trong “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, đề Kinh này cũng tương đối rõ ràng. “*Sự Phật*” chính là phụng sự Phật Bồ Tát, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là học Phật. Học Phật rốt cuộc là tốt hay là không tốt? “*Kiết Hung*”, kiết là tốt, hung là không tốt, học Phật rốt cuộc là tốt hay là không tốt vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giải đáp vấn đề này. **Bộ Kinh này là thuộc về Kinh Tiểu Thừa, Phật nói câu thứ nhất liền dạy chúng ta học Phật nhất định phải theo một vị minh sư, đây chính là then chốt một đời này của chúng ta thành công hay thất bại.** Minh sư không phải là danh tiếng lớn, tên tuổi cao, không ích gì. Phật nói với chúng ta cái minh đó là quang minh, không phải là danh của danh tiếng, mà là minh của quang minh. Chỗ này rất rõ ràng nói với chúng ta, bạn phải cùng với một người có tu có chứng mà tu học, tìm được một vị thầy tốt như vậy mà thân cận với ông ấy thì bạn sẽ có thành tựu. Hiện tại người có tu có chứng không tìm ra được, vậy thì phải làm sao? Có thể tìm được một người chân thật tu hành thì xem là không tệ rồi. Thế nhưng ở trong Kinh Phật thường nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, chúng ta có thể gặp được thầy giáo tốt hay không, không ở duyên ngoài, vẫn là ở chính mình. **Chính mình nếu như có tâm chân thành tu học, Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ, Phật Bồ Tát sẽ làm tăng thượng duyên cho chúng ta, bạn sẽ gặp được thầy giáo tốt.** Nếu như tâm địa của chính bạn không chân thành, thì bạn không thể gặp được thầy giáo tốt, cho dù gặp được bạn cũng sẽ không tin tưởng, bạn cũng không tiếp

nhận giáo huấn của ông ấy, gặp được cũng như không gặp được, cho nên quy kết đến sau cùng vẫn là chính mình.

Tôi học Phật, tôi cũng thường nói, tôi rất là may mắn, tôi không hề đi con đường oan uổng. Tôi chỉ thân cận hai vị thầy giáo. Vị thứ nhất là Đại Sư Chương Gia, tôi theo Ngài ba năm. Khi Đại Sư Ngài viên tịch rồi, về sau tôi quen biết với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm. Nếu chúng ta muốn có thành tựu chân thật thì nhất định phải hiểu được đạo lý này. Gần gũi một vị thầy, học một pháp môn, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, bạn sẽ khai ngộ, công phu của bạn làm gì mà không có lực chứ? Chúng ta xem thấy một số người tu học, tại vì sao đã học mười mấy năm vẫn cứ công phu không có lực? Bạn tỉ mỉ mà quan sát, họ học được quá nhiều, học được quá tạp, quá loạn, ngay chính họ cũng không biết được nguyên nhân này do đâu. Thế nhưng loại cơ duyên thù thắng này, ở thời đại này rất khó mà gặp được, có thể tôi là người may mắn sau cùng, về sau có thể là không có. Tôi không thể nào dùng phương pháp của lão sư Lý, dùng phương pháp của Đại Sư Chương Gia để tiếp dẫn đại chúng, người hiện đại không tin tưởng, vậy thì không còn cách nào. Tôi sanh vào thời đại hoạn nạn, từ rất sớm đã rời xa cha mẹ, giáo dục học đường cũng chưa hoàn thành, cũng không có người nói với tôi. Tôi thân cận những vị thiện tri thức này, thiện tri thức dạy bảo những điều này cho tôi, đưa ra những điều kiện cho tôi, tôi mơ mơ hồ hồ mà tiếp nhận. Tôi thân cận ba vị thầy giáo, có người ngầm nói, có người nói rõ ràng. Đó chính là nói với tôi, tôi chỉ có thể nghe lời dạy của một vị thầy, ngoài thầy ra, bất cứ vị pháp sư đại đức nào giảng Kinh cũng không được phép nghe, đó là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là xem sách thì cho dù xem sách Phật hay sách thế gian, không được sự đồng ý của thầy thì không được phép xem. Bạn thấy điều kiện này hà khắc cỡ nào? Nếu ngày nay tôi dùng điều kiện này để tiếp dẫn đại chúng, người ta đều bỏ chạy hết, mọi người nhất định sẽ quay đầu lại mắng vào tôi là ông có gì giỏi đâu mà cao lổi, tự cao tự đại, xem thường người khác, người ta nhất định sẽ dùng lời này để mắng tôi. Hiện tại dùng phương pháp này thì không có người nghe. Không có người nghe thì sư đạo đoạn tuyệt, thành tựu ngay trong một đời này của chúng ta là vô cùng khó khăn. Không dùng phương pháp này thì quyết định không thể thành tựu. Cho nên nếu bạn muốn thành tựu, nhất định phải học với một người.

Trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật đã đưa ra một mô phạm, dùng Thiện Tài Đồng Tử để đại biểu cho một người cầu pháp, làm học trò. Lão sư của Ngài là ai vậy? Là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, chỉ chuyên nghe một người dạy. Ở dưới hội của Bồ

Tát Văn Thù Sư Lợi được Tam Muội, khai trí tuệ, được căn bản trí. Vào lúc này thì có thể xuất sư, có thể rời khỏi lão sư, có thể tiếp xúc với đại chúng bên ngoài, bất cứ người nào cũng đều có thể tiếp xúc, bất cứ người nào giảng nói cũng đều có thể nghe, lão sư cho phép. Tại vì sao vậy? Nền tảng đã thành công rồi, bạn có năng lực phân biệt chân-vọng, có năng lực phân biệt tà-chánh, có năng lực phân biệt phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại. Bạn có loại năng lực này, có được trí tuệ này thì lão sư sẽ không hạn chế bạn, liền để cho bạn ra ngoài tham học. Thiện Tài thành tựu được bản lĩnh này ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù, sau đó mới có điều kiện ra ngoài tham học, đó là 53 lần tham học. Nếu như không có năng lực này thì không được rời khỏi lão sư nửa bước. Bạn có loại năng lực này, lão sư nhất định để cho bạn đi, sẽ không giữ bạn thêm một ngày, vì giữ bạn thêm một ngày là có lỗi với bạn. Bạn không có được năng lực này, bạn muốn ra ngoài tham học thì lão sư nhất định ngăn cản, vì không ngăn cản là hại bạn. Ân đức của lão sư vượt hơn cha mẹ. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải tường tận.

Hiện tại ở thời đại này thì phải làm sao? Sư đạo đã không còn! Cho nên chúng ta ngay ở trong lúc giảng dạy, trong quá trình giáo dục, tôi thường hay khuyên các đồng tu là chính mình phải nghĩ biện pháp. Hiện tại chúng ta không tìm được lão sư tốt thì chúng ta tìm người xưa, trong người xưa tìm lão sư vẫn được, cũng có thể thành công.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ